

NGHỊ QUYẾT**Về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030****I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu trong thời kỳ hội nhập, mở ra nhiều cơ hội, tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực và đời sống xã hội. Đồng thời, đặt ra nhiều thách thức đối với các cấp, các ngành, các địa phương, tổ chức và cá nhân, tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Trong những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành các cấp ủy đảng, chính quyền, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị được quan tâm đầu tư, trung tâm tích hợp dữ liệu cơ quan Đảng và trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được đưa vào vận hành ổn định; Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông cơ bản được hình thành. Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin cũng đã được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại. Nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai đã và đang hoạt động ổn định, có hiệu quả; việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt tỷ lệ khoảng 90%, được liên thông 3 cấp hành chính; cùng với sự ra đời của Trung tâm hành chính công, Cổng dịch vụ công trực tuyến cũng góp phần công khai, minh bạch thông tin, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính. Về tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Đắk Nông đang có những bước phát triển khả quan, được thể hiện qua chỉ số xếp hạng về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh Đắk Nông (ICT index) tăng lên theo từng năm trong giai đoạn 2018 - 2020¹.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả bước đầu, việc xây dựng Chính quyền điện tử còn chưa hoàn thành; các điều kiện sẵn sàng cho xây dựng Chính quyền số và Đô thị thông minh của tỉnh còn hạn chế; chưa có chính sách phát triển các nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số trên các trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Ứng dụng công nghệ thông tin chỉ mới dừng ở bước tin học hóa quy trình

¹ Năm 2018, xếp hạng thứ 52/63 tỉnh thành; Năm 2019, xếp hạng thứ 48/63 tỉnh thành; Năm 2020, xếp hạng thứ 47/63 tỉnh thành.

ng nghiệp vụ, chưa góp phần chuyển đổi quy trình, tạo ra giá trị mới, hiệu quả của việc triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số chưa có sự tác động mang tính đột phá đến cải cách hành chính. Các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được triển khai nhưng hiệu suất sử dụng còn thấp, chưa đáp ứng kỳ vọng. Doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ của tỉnh chỉ có 03 đơn vị, còn rất hạn chế. Công tác đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn gặp khó khăn, thách thức; chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thấp. Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông chỉ đạt 0,2557 điểm, xếp thứ 54/63 tỉnh, thành phố trên cả nước và nằm trong nhóm trung bình thấp về xếp hạng chuyển đổi số (thuộc nhóm 03/04 nhóm)². Chuyển đổi số đặt ra nhiều thách thức cả về kinh tế và xã hội, nhất là đối với một tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn như Đắk Nông.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là do nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và xã hội còn chưa đầy đủ; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới, sức ỳ lớn; công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Cần chủ động, nắm bắt cơ hội, huy động mọi nguồn lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia chuyển đổi số, tận dụng những ưu thế của địa phương để thực hiện chuyển đổi số.

- Chuyển đổi số là động lực tạo ra cơ hội, giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời kỳ mới, lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Chuyển đổi số phải chú trọng an toàn an ninh thông tin, làm chủ hạ tầng, công nghệ số, không gian mạng, bảo vệ tốt chủ quyền số quốc gia.

- Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện chuyển đổi số. Chỉ đạo triển khai đồng bộ sâu rộng đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

² Trong đó, chỉ số Chính quyền số xếp hạng 60/63 tỉnh, thành phố; Kinh tế số xếp hạng 50/63 tỉnh, thành phố; Xã hội số xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Phân đầu từ năm 2025, chuyển đổi số cơ bản các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh, xây dựng chính quyền số, doanh nghiệp số và xã hội số góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, an toàn và hiện đại; chỉ số chuyển đổi số đạt nhóm trung bình của cả nước.

- Phân đầu đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, hoàn thành cơ bản các mục tiêu của Chính phủ trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh Đắk Nông trở thành tỉnh trung bình khá trong cả nước về chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân; tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- Phân đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Phân đầu 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phân đầu 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh.

- Hình thành trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; phân đầu tối thiểu 02 huyện, thành phố có Trung tâm điều hành thông minh.

Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Từng bước hình thành hệ thống doanh nghiệp số, đưa kinh tế số chiếm 10% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 10%;

- Góp phần nâng năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 6%.

Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Phân đầu 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phân đầu tối thiểu 03 huyện, thành phố có Trung tâm điều hành thông minh.

Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Kinh tế số chiếm 12% đến 20% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, chú trọng đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực xây dựng “phong trào chuyển đổi số” tại địa phương. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Bám sát các cơ chế, chính sách của Trung ương để chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng chính sách nhằm thu hút, phát triển nguồn nhân lực; ưu tiên bố trí ngân sách và các nguồn lực khác để thực hiện thành công các nhiệm vụ chuyển đổi số theo định hướng, mục tiêu của tỉnh.

1.3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Tập trung hoàn thiện, phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu của cơ quan đảng và nhà nước trong tỉnh, xây dựng điện toán đám mây tỉnh Đắk Nông; duy trì có hiệu quả các thành phần của chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Đắk Nông.

- Phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, tập trung phát triển hạ tầng viễn thông, sóng di động, cáp quang đến các xã, phường, thị trấn.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu. Chuyển đổi mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

1.4. Phát triển dữ liệu

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan, đơn vị, các Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng, phát triển các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, y tế...

1.5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin. Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số bảo đảm an toàn thông tin.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ

dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Ưu tiên bố trí biên chế xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập công nghệ thông tin đảm bảo số lượng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đại học chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

1.7. Bảo đảm kinh phí thực hiện

- Huy động các nguồn lực thực hiện tại địa phương, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển vào chuyển đổi số.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo tối thiểu 1%/năm tổng chi ngân sách của tỉnh để phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh, tạo lập nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

- Triển khai xây dựng đô thị thông minh, tập trung nguồn lực đầu tư trung tâm giám sát điều hành thông minh cấp tỉnh và 03 trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắk R'lấp, huyện Đắk Mil. Trước hết triển khai bằng việc thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh và trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh và từng bước mở rộng các dịch vụ đô thị thông minh cũng như trung tâm giám sát điều hành thông minh đến 100% cấp huyện.

3. Phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản

lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Phát triển xã hội số

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp của tỉnh. Hình thành văn hóa số, chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học trực tuyến; hợp tác với các tổ chức để đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho người dân sử dụng các kỹ năng số cơ bản. Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp dễ dàng khai thác truy cập, sử dụng.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác xã, doanh nghiệp,... thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp (tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh: cà phê, hồ tiêu, điều, mắc ca, bơ...).

- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành như: Quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng (trong đó ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ngành hàng nông sản chủ lực của tỉnh như: Cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, điều và rau củ quả), vật nuôi, thủy sản, sản phẩm ocop, vùng trồng, cơ sở chế biến, thị trường nông sản, ... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

5.2. Chuyển đổi số cấp xã gắn với xây dựng nông thôn mới

- Thúc đẩy quá trình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện xây dựng nông thôn mới; xây dựng xã, phường, thị trấn thông minh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền các cấp, chú trọng cấp cơ sở.

- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các ứng dụng,

dịch vụ tiện ích, thuận lợi nhất, hướng tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh.

- Xây dựng Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thông minh để triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

5.3. Lĩnh vực Y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh dựa trên các công nghệ số; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

5.4. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy, học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

5.5. Về lĩnh vực Quy hoạch, Xây dựng, Giao thông vận tải

- Từng bước triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

- Phát triển cơ sở dữ liệu hạ tầng đô thị, hợp nhất các dữ liệu quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, lưới điện... Số hóa hồ sơ các bản đồ quy hoạch nhằm cung cấp thông tin quy hoạch cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trên môi trường số.

5.6. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Xây dựng Công thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường, hệ thống kho dữ liệu số tài nguyên môi trường. Nâng cấp xây dựng hệ thống mạng diện rộng (WAN) ngành tài nguyên - môi trường.

5.7. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây

dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, tập trung cho các thế mạnh ngành điện lực (năng lượng gió, năng lượng mặt trời...) hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

5.8. Về lĩnh vực Du lịch

- Triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trọng điểm để giới thiệu sản phẩm trên Internet, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút khách du lịch.

- Từng bước chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D; ứng dụng công nghệ di động, thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, sản phẩm du lịch thông minh... phù hợp với điều kiện của tỉnh, cho phép du khách mua vé tham quan, thanh toán dịch vụ từ xa, sử dụng hệ thống thuyết minh tự động, khám phá di sản bằng công nghệ 3D, 4D...

5.9. Lĩnh vực Tư pháp

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi,... kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử bảo đảm an toàn pháp lý ở tất cả các ngành, lĩnh vực.

5.10. Lĩnh vực Lưu trữ

- Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng và hoàn thiện Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử thuộc nguồn nộp lưu.

5.11. Lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

- Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

- Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia, đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa

được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngang hàng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện Nghị quyết bằng kế hoạch, chương trình hành động, các cơ chế, chính sách, đề án, dự án phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và đạt các mục tiêu đề ra.

3. Các ban đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số cho đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân.

6. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH).

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Ngô Thanh Danh